

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: **Nuôi trồng thủy sản NM, NL** Mã nghề: **5620305.** Lớp: **TC.NTTS – K20**
2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
3. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên**
4. Mục tiêu đào tạo:

### 4.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ trung cấp có lập trường chính trị - tư tưởng vững vàng, có kiến thức cơ bản vững chắc, có kiến thức và kỹ năng về chăn nuôi động vật; có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành chăn nuôi động vật nông nghiệp.

Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

### 4.2. Mục tiêu cụ thể:

#### - Kiến thức:

Hiểu được kiến thức cơ bản về:

+ Thủy sinh vật, ngư loại, quản lý môi trường ao nuôi, công trình nuôi thủy sản, dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, phòng và trị bệnh các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản;

+ Kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, vận chuyển động vật thủy sản;

+ Khởi sự doanh nghiệp, tổ chức quản lý sản xuất, kỹ năng giao tiếp, khuyến nông khuyến ngư, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

#### - Kỹ năng:

+ Nhận biết chính xác các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy sinh vật làm thức ăn cho động vật thủy sản;

+ Chuẩn bị được các công trình nuôi thủy sản, sử dụng hiệu quả thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, quản lý được môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế;

+ Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch sản xuất;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật khai thác, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

#### - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận biết chính xác các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy sinh vật làm thức ăn cho động vật thủy sản;

+ Chuẩn bị được các công trình nuôi thủy sản, sử dụng hiệu quả thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, quản lý được môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

+ Thực hiện được biện pháp kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế;

- + Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch sản xuất;
- + Thực hiện được biện pháp kỹ thuật khai thác, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

#### **4.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Nghề nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ là nghề có phạm vi hoạt động rộng ở các vùng ven biển, các trạm, trang trại và doanh nghiệp. Người học nghề nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ có thể tham gia vào các vị trí sau:

- + Kỹ thuật viên sản xuất giống thủy sản nước mặn, nước lợ
- + Kỹ thuật viên nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ
- + Nhân viên bảo quản sản phẩm thủy sản sau thu hoạch

#### **5. Khoá học:**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 198a /QĐ-CDN ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.*

**6. Thời gian khoá học: 1,5 năm ( từ 21/9/2020 đến 21/03/2022 )**

**7. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 12 tuần**

**8. Quyết định phê duyệt chương trình:**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-CDN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.*

#### **9. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Thời lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 73 tín chỉ
- Thời lượng các môn học chung/đại cương: 336 giờ
- Thời lượng các môn học, môđun chuyên môn: 1355 giờ
- Thời lượng lý thuyết: 512 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận: 1179 giờ.



## II. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy		
							Năm 1		Năm 2
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	x		
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	x		
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	x		
4	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	45	21	21	3	x		
5	Tin học	2	45	15	29	1	x		
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	x		
7	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	x		
8	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1	x		
9	Điện cơ bản	2	30	8	20	2	x		
10	Thủy sinh vật	3	60	45	12	3	x		
11	Ngư loại	2	45	27	15	3	x		
12	Công trình nuôi thủy sản	3	45	25	12	3	x		
13	Quản lý chất lượng nước trong NTS	2	45	27	15	3	x		
14	Dinh dưỡng và thức ăn trong NTS	5	90	56	29	5		x	
15	Bệnh động vật thủy sản	4	60	45	12	3		x	
16	Sản xuất giống cá biển	4	100	15	80	5		x	
17	Sản xuất giống tôm sú	4	90	25	60	5		x	
18	Sản xuất giống tôm thẻ chân trắng	4	110	25	80	5		x	
19	Nuôi cá lồng trên biển	4	90	25	60	5		x	

20	Nuôi cá trong ao nước lợ	4	80	26	50	4			X
21	Nuôi ốc hương thương phẩm	3	60	17	40	3			X
22	Nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm	4	100	25	70	5			X
23	Thực tập tốt nghiệp	8	350		350				X
<b>Tổng cộng</b>		<b>73</b>	<b>1691</b>	<b>512</b>	<b>1109</b>	<b>70</b>			

### III. THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết/ trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Lý thuyết chuyên môn nghề	Viết, trắc nghiệm, vấn đáp	Không quá 180 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020

**TL.HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. ĐÀO TẠO VÀ CTSV**

Đã ký

**Huỳnh Ngọc Tường Vi**